KINH TỤNG VI DIỆU PHÁP

Bài 2: PHẦN GỒM PHÁP ABHIDHAMMA

1. Tâm tham thọ hỷ hợp tà vô trợ.
Tâm tham thọ hỷ hợp tà hữu trợ
Tâm tham thọ hỷ ly tà vô trợ
Tâm tham thọ hỷ ly tà hữu trợ
Tâm tham thọ xả hợp tà vô trợ
Tâm tham thọ xả hợp tà hữu trợ
Tâm tham thọ xả ly tà vô trợ
Tâm tham thọ xả hợp tà hữu trợ
Gồm lại gọi là 8 tâm tham
2. Tâm sân thọ ưu hợp phấn vô trợ.
Tâm sân thọ ưu hợp phấn hữu trợ
Gồm lại gọi là 2 tâm sân
3. Tâm si thọ xả hợp hoài nghi.
Tâm si thọ xả hợp phóng dật

Gồm lại gọi là 2 tâm si

4. 8 Tâm tham, 2 tâm sân, 2 tâm si

Gồm lại gọi là 12 tâm bất thiện

5. Tâm nhãn thức thọ xả quả bất thiện vô nhân.

Tâm nhĩ thức thọ xả quả bất thiện vô nhân

Tâm tỷ thức thọ xả quả bất thiện vô nhân

Tâm thiệt thức thọ xả quả bất thiện vô nhân

Tâm thân thức thọ khổ quả bất thiện vô nhân

Tâm tiếp thâu thọ xả quả bất thiện vô nhân

Tâm quan sát thọ xả quả bất thiện vô nhân

Gồm lại gọi là 7 tâm quả bất thiện vô nhân.

6. Tâm nhãn thức thọ xả quả thiện vô nhân.

Tâm nhĩ thức thọ xả quả thiện vô nhân
Tâm tỷ thức thọ xả quả thiện vô nhân
Tâm thiệt thức thọ xả quả thiện vô nhân
Tâm thân thức thọ lạc quả thiện vô nhân
Tâm tiếp thâu thọ xả quả thiện vô nhân
Tâm quan sát thọ xả quả thiện vô nhân
Tâm quan sát thọ hỷ quả thiện vô nhân
Gồm lại gọi là 8 tâm quả thiện vô nhân.

7. 7 Tâm quả bất thiện vô nhân
8 Tâm quả thiện vô nhân
Gồm lại gọi là 15 tâm quả vô nhân.

8. Tâm khan ngũ môn thọ xả
Tâm khan ý môn thọ xả
Tâm ứng cúng vi tiếu thọ hỷ
Gồm lại gọi là 3 tâm duy tác vô nhân.

9. 15 Tâm quả vô nhân
3 Tâm duy tác vô nhân
Gồm lại gọi là 18 tâm vô nhân.

10. 12 Tâm bất thiện
18 Tâm vô nhân
Gồm lại gọi là 30 tâm dục giới vô tịnh hảo.
11. Tâm thiện thọ hỷ hợp trí vô trợ
Tâm thiện thọ hỷ hợp trí hữu trợ
Tâm thiện thọ hỷ ly trí vô trợ
Tâm thiện thọ hỷ ly trí hữu trợ
Tâm thiện thọ xả hợp trí vô trợ
Tâm thiện thọ xả hợp trí hữu trợ
Tâm thiện thọ xả ly trí vô trợ
Tâm thiện thọ xả ly trí hữu trợ
Gồm lại gọi là 8 tâm thiện dục giới tịnh hảo.
12. Tâm quả thọ hỷ hợp trí vô trợ
Tâm quả thọ hỷ hợp trí hữu trợ
Tâm quả thọ hỷ ly trí vô trợ
Tâm quả thọ hỷ ly trí hữu trợ
Tâm quả thọ xả hợp trí vô trợ

Tâm quả thọ xả hợp trí hữu trợ
Tâm quả thọ xả ly trí vô trợ
Tâm quả thọ xả ly trí hữu trợ
Gồm lại gọi là 8 tâm quả dục giới tịnh hảo.

13. Tâm duy tác thọ hỷ hợp trí vô trợ
Tâm duy tác thọ hỷ hợp trí hữu trợ
Tâm duy tác thọ hỷ ly trí vô trợ
Tâm duy tác thọ hỷ ly trí hữu trợ
Tâm duy tác thọ xả hợp trí vô trợ
Tâm duy tác thọ xả hợp trí hữu trợ
Tâm duy tác thọ xả ly trí vô trợ
Tâm duy tác thọ xả ly trí hữu trợ
Gồm lại gọi là 8 tâm duy tác dục giới tịnh hảo.

14. 8 Tâm thiện dục giới tịnh hảo
8 Tâm quả dục giới tịnh hảo
8 Tâm duy tác dục giới tịnh hảo
Gồm lại gọi là 24 tâm dục giới tịnh hảo.

15. 30 Tâm dục giới vô tịnh hảo
24 Tâm dục giới tịnh hảo
Gồm lại gọi là 54 tâm dục giới.
16. Tâm thiện sơ thiền sắc giới.
Tâm thiện nhị thiền sắc giới.
Tâm thiện tam thiền sắc giới.
Tâm thiện tứ thiền sắc giới.
Tâm thiện ngũ thiền sắc giới.
Gồm lại gọi là 5 tâm thiện sắc giới.
17. Tâm quả sơ thiền sắc giới.
Tâm quả nhị thiền sắc giới.
Tâm quả tam thiền sắc giới.
Tâm quả tứ thiền sắc giới.
Tâm quả ngũ thiền sắc giới.
Gồm lại gọi là 5 tâm quả sắc giới.
18. Tâm duy tác sơ thiền sắc giới.
Tâm duy tác nhị thiền sắc giới.
Tâm duy tác tam thiền sắc giới.

Tâm duy tác tứ thiền sắc giới.

Tâm duy tác ngũ thiền sắc giới.

Gồm lại gọi là 5 tâm duy tác sắc giới.

19. 5 Tâm thiện sắc giới.

5 Tâm quả sắc giới.

5 Tâm duy tác sắc giới.

Gồm lại gọi là 15 tâm sắc giới.

20. Tâm thiện không vô biên xứ

Tâm thiện thức vô biên xứ

Tâm thiện vô sở hữu xứ

Thâm thiện phi tưởng phi phi tưởng xứ.

Gồm lại gọi là 4 tâm thiện vô sắc giới.

21. Tâm quả không vô biên xứ

Tâm quả thức vô biên xứ

Tâm quả vô sở hữu xứ

Thâm quả phi tưởng phi phi tưởng xứ.

Gồm lại gọi là 4 tâm quả vô sắc giới.

22. Tâm duy tác không vô biên xứ

Tâm duy tác thức vô biên xứ

Tâm duy tác vô sở hữu xứ

Thâm duy tác phi tưởng phi phi tưởng xứ.

Gồm lại gọi là 4 tâm duy tác vô sắc giới.

23. 4 Tâm thiện vô sắc giới.

4 Tâm quả vô sắc giới.

4 Tâm duy tác vô sắc giới.

Gồm lại gọi là 12 tâm vô sắc giới.

24. 15 Tâm sắc giới.

12 Tâm vô sắc giới.

Gồm lại gọi là 27 tâm đáo đại.

25. 54 Tâm dục giới.

27 Tâm đáo đại.

Gồm lại gọi là 81 tâm hiệp thế.

26. Tâm sơ đạo sơ thiền.

Tâm sơ đạo nhị thiền.

Tâm sơ đạo tam thiền.

Tâm sơ đạo tứ thiền.

Tâm sơ đạo ngũ thiền.

Gồm lại gọi là 5 tâm sơ đạo.

27. Tâm nhị đạo sơ thiền.

Tâm nhị đạo nhị thiền.

Tâm nhị đạo tam thiền.

Tâm nhị đạo tứ thiền.

Tâm nhị đạo ngũ thiền.

Gồm lại gọi là 5 tâm nhị đạo.

28. Tâm tam đạo sơ thiền.

Tâm tam đạo nhị thiền.

Tâm tam đạo tam thiền.

Tâm tam đạo tứ thiền.

Tâm tam đạo ngũ thiền.

Gồm lại gọi là 5 tâm tam đạo.

29. Tâm tứ đạo sơ thiền.

Tâm tứ đạo nhị thiền.

Tâm tứ đạo tam thiền.

Tâm tứ đạo tứ thiền.

Tâm tứ đạo ngũ thiền.
Gồm lại gọi là 5 tâm tứ đạo.
30. 5 Tâm sơ đạo.
5 Tâm nhị đạo.
5 Tâm tam đạo.
5 Tâm tứ đạo.
Gồm lại gọi là 20 tâm đạo.
31. Tâm sơ quả sơ thiền.
Tâm sơ quả nhị thiền.
Tâm sơ quả tam thiền.
Tâm sơ quảtứ thiền.
Tâm sơ quả ngũ thiền.
Gồm lại gọi là 5 tâm sơ quả
32. Tâm nhị quả sơ thiền.
Tâm nhị quả nhị thiền.
Tâm nhị quả tam thiền.
Tâm nhị quảtứ thiền.
Tâm nhị quả ngũ thiền.

Gồm lại gọi là 5 tâm nhị quả

33. Tâm tam quả sơ thiền.

Tâm tam quả nhị thiền.

Tâm tam quả tam thiền.

Tâm tam quảtứ thiền.

Tâm tam quả ngũ thiền.

Gồm lại gọi là 5 tâm tam quả

34. Tâm tứ quả sơ thiền.

Tâm tứ quả nhị thiền.

Tâm tứ quả tam thiền.

Tâm tứ quả tứ thiền.

Tâm tứ quả ngũ thiền.

Gồm lại gọi là 5 tâm tứ quả

35. 5 Tâm sơ quả.

5 Tâm nhị quả.

5 Tâm tam quả.

5 Tâm tứ quả.

Gồm lại gọi là 20 tâm quả siêu thế.

36. 20 Tâm đạo.
20 Tâm quả siêu thế
Gồm lại gọi là 40 tâm siêu thế.
37. 81 Tâm hiệp thế.
40 Tâm siêu thế
Gồm lại gọi là 121 tâm.
38. Xúc
Thọ
Tưởng
Tư
Nhất hành
Mạng quyền
Tác ý
Gồm lại gọi là 7 sở hữu biến hành.
39. Tầm
Tứ
Thắng giải
Cần

Hỷ

Dục

Gồm lại gọi là 6 sở hữu biệt cảnh.

40. 7 Sở hữu biến hành

6 Sở hữu biệt cảnh

Gồm lại gọi là 13 sở hữu tợ tha.

41. Si

Vô tàm

Vô úy

Phóng dật

Gồm lại gọi là 4 bất thiện biến hành.

42. Tham

Tà kiến

Ngã mạn

Gồm lại gọi là 3 sở hữu tham phần.

43. Sân

Tật

Lận

Hối

Gồm lại gọi là sở hữu sân phần.

44. Hôn trầm

Thụy miên

Gồm lại gọi là 2 sở hữu hôn phần.

45. Sở hữu hoài nghi có 1.

46. 4 Sở hữu bất thiện biến hành

3 Sở hữu tham phần

4 Sở hữu sân phần

2 Sở hữu hôn phần

1 Sở hữu hoài nghi

Gồm lại gọi là 14 sở hữu bất thiện.

47. Tín

Niệm

Tàm

Quý

Vô tham

Vô sân

Hành xả

Tịnh thân

Tịnh tâm

Khinh thân

Khinh tâm

Nhu thân

Nhu tâm

Thích thân

Thích tâm

Thuần thân

Thuần tâm

Chánh thân

Chánh tâm

Gồm lại gọi là 19 sở hữu tịnh hảo biến hành.

48. Chánh ngữ

Chánh nghiệp

Chánh mạng

Gồm lại gọi là 3 sở hữu giới phần.
49. Bi
Tùy hỷ
Gồm lại gọi là 2 sở hữu vô lượng phần.
50. Sở hữu trí tuệ có 1
51. 19 Sở hữu tịnh hảo
13 Sở hữu giới phần
2 Sở hữu vô lượng phần
1 sở hữu trí tuệ
Gồm lại gọi là 25 sở hữu tịnh hảo.
52. 13 Sở hữu tợ tha
14 Sở hữu bất thiện
25 Sở hữu tịnh hảo
Gồm lại gọi là 52 sở hữu tâm.
53. 121 Tâm
52 Sở hữu tâm
Gồm lại gọi là 173 danh pháp
54. Sắc đất

Sắc nước

Sắc lửa

Sắc gió

Gồm lại gọi là 4 sắc tứ đại.

55. Sắc thần kinh nhãn

Sắc thần kinh nhĩ

Sắc thần kinh tỷ

Sắc thần kinh thiệt

Sắc thần kinh thân

Gồm lại gọi là 5 sắc thần kinh.

56. Sắc cảnh sắc

Sắc cảnh thinh

Sắc cảnh khí

Sắc cảnh vị

Gồm lại gọi là 4 sắc cảnh giới.

57. Sắc nam tính

Sắc nữ tính

Gồm lại gọi là 2 sắc tính.

58. Sắc ý vật có 1

59. Sắc mạng quyền có 1

60. Sắc vật thực có 1

61. Sắc hư không có 1

62. Sắc thân biểu tri

Sắc khẩu biểu tri

Gồm lại gọi là 2 sắc biểu tri.

63. Sắc khinh

Sắc nhu

Sắc thích nghiệp

Gồm lại gọi là 3 sắc đặc biệt.

64. Sắc sinh

Sắc tiến

Sắc dị

Sắc diệt

Gồm lại gọi là 4 sắc tứ tướng.

65. 5 Sắc thần kinh

4 Sắc cảnh giới

2 Sắc tính

1 Sắc ý vật

1 Sắc mạng quyền

1 Sắc vật thực

1 Sắc hư không

2 Sắc biểu tri

3 Sắc đặc biệt

4 Sắc tứ tướng

Gồm lại gọi là 24 sắc y đại sinh.

66. 4 Sắc tứ đại

24 Sắc y đại sinh

Gồm lại gọi là 28 sắc pháp.

67. 137 Danh pháp

28 Sắc pháp

Gồm lại gọi là 201 chơn đế hữu vi.

68. 1 Chơn đế vô vi

201 chơn đế hữu vi

Gồm lại gọi là 202 pháp chơn đế.

69. Danh chơn chế định

Phi danh chơn chế định

Danh chơn phi danh chơn chế định

Phi danh chơn danh chơn chế định

Danh chơn danh chơn chế định

Phi danh chơn phi danh chơn chế định

Gồm lại gọi là 6 danh chơn chế định.

70. Hình thức chế định.

Hiệp thành chế định

Chúng sanh chế định

Phương hướng chế định

Thời gian chế định

Hư không chế định

Hình tướng chế định

Gồm lại gọi là 7 nghĩa chế định.

71. 6 Danh chế định

7 Nghĩa chế định

Gồm lại gọi là 13 pháp tục đế.

72. 202 pháp chơn đế

13 pháp tục đế

Gồm lại gọi là 215 pháp./.

Thiền viện Phước Sơn - Chùa Đồi Lá
Giang

Ngày 01/03/2020

Hòa Thượng Bửu Chánh biên soạn.